

Số: 12.../BC-XHC

Vĩnh Phúc, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500161922 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 12 tháng 10 năm 2022.

- Vốn điều lệ: 210.965.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 210.965.000.000 đồng

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

- Số điện thoại: 02113.863.244 Số fax: 02113.863.019

- Website: www.xuanhoa.vn

- Mã cổ phiếu: XHC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam (trước đây là Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà), là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, đóng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 19/03/1980, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 1031/QĐ-CN thành lập Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà, trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội.

Tháng 10/1993, Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà được đổi tên thành Công ty Xuân Hoà theo quyết định số 5614-QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 1996, được phép của UBND thành phố Hà Nội, Công ty đã tham gia cùng 2 công ty Nhật Bản góp vốn thành lập Công ty liên doanh TAKANICHI –VIETNAM (nay đổi thành Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hà Nội; Tên giao dịch: TOYOTA BOSHOKU HANOI Co.,ltd).

Đầu năm 1998, tiếp nhận cơ sở Cầu Diễn (Nhà máy thực phẩm xuất khẩu cũ giải thể), địa chỉ số 27 đường Đông lạnh, Thị trấn Cầu Diễn- Từ Liêm - Hà Nội.

Tháng 1/1999, tiếp nhận Công ty sản xuất kinh doanh ngoại tỉnh (HACO) có trụ sở tại số 7 Yên thế quận Ba Đình thành phố Hà Nội.



Tháng 8/2004 UBND, thành phố đã quyết định chuyển Công ty Xuân Hoà thuộc Sở công nghiệp Hà Nội thành “Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xuân Hoà”.

Tháng 12 năm 2012, UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc đổi tên Công ty TNHH nhà nước một thành viên Xuân Hoà, đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hoà.

Ngày 16 tháng 09 năm 2015, Công ty đã tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu; chuyển công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hoà thành công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam.

Ngày 02/11/2015, Công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD CTCP số 2500161922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

- Các sự kiện khác:

Ngày 17/02/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 771/UBCK-GSDC về chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Xuân Hoà Việt Nam.

Tháng 12/2016 thoái 100% vốn nhà nước và trở thành Công ty 100% vốn góp cổ phần.

Ngày 14/12/2016 Công ty thay đổi và phát triển bộ nhận diện thương hiệu mới, với slogan: “Mãi gắn bó, mãi bền lâu” tạo hiệu ứng hình ảnh tốt cho thương hiệu sản phẩm của công ty.

Ngày 20/11/2017, Công ty tăng vốn điều lệ từ 201.000.000.000 đồng lên 210.965.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2017, Công ty chuyển nhượng lại phần vốn góp tại Công ty CP đầu tư xây dựng Nhuệ Giang.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty Cổ phần Xuân Hoà Việt Nam sản xuất và kinh doanh trang thiết bị nội thất văn phòng, gia đình, trường học, y tế, công cộng, công nghiệp phụ trợ, ...

- Địa bàn sản xuất kinh doanh:

+ Trụ sở chính, nhà máy sản xuất tại Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hoà, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

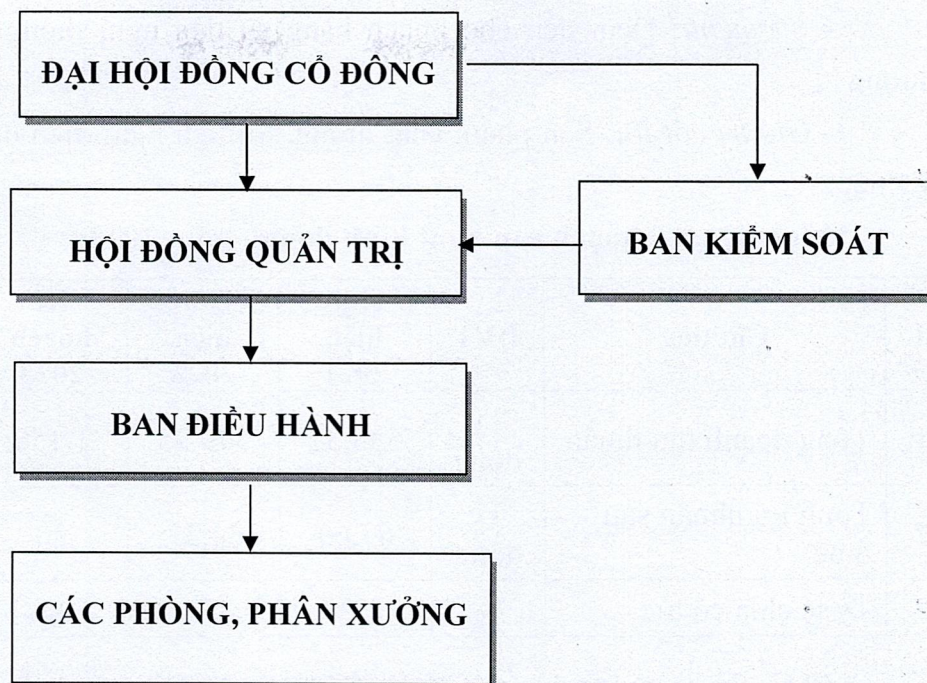
+ Chi nhánh Hà Nội: Số 7 Yên Thế, P Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

+ Chi nhánh Miền Trung: Số 169 Nguyễn Chánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

+ Chi nhánh Miền Nam: Số 115A, KCX Linh Trung Đường số 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị bổ nhiệm cơ quan Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty:

Ban Điều hành gồm 03 thành viên:

- + Tổng Giám đốc Công ty: 01 người
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty: 01 người
- + Kế toán trưởng: 01 người

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Các Phòng ban nghiệp vụ: gồm 16 phòng ban, phân xưởng

Công ty liên kết: Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội

- Địa chỉ: Số 144, Đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe

- Mã số thuế: 2500152396

- Vốn điều lệ: 31.455.520.000 đồng

- Tỷ lệ góp vốn của XHC: 30%

4. Định hướng phát triển

- *Tầm nhìn:* Trở thành công ty nội thất hàng đầu Việt Nam & Khu vực
- *Sứ mệnh:* Đem đến cho khách hàng sự tiện nghi thông qua các sản phẩm chất lượng
- *Giá trị cốt lõi:* Sản phẩm chất lượng, Sự tiện nghi, tiện dụng, Môi trường chuyên nghiệp.

Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng 2022/2021	Tăng trưởng 2023/2022
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	535,37	549,25	1.150	2.6 %	109%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	63,66	34,37	50	- 46%	45 %
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%	0%	0%	- 150%	0%

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

- Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty.

Chiến lược 1: Xây dựng hệ thống marketing và bán hàng chuyên nghiệp.

Chiến lược 2: Tối đa hóa nguồn lực để giảm giá thành, tăng sức mạnh cạnh tranh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Công ty Xuân Hoà hướng tới phát triển bền vững dựa trên 03 nền tảng: Tăng trưởng, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc:

+ Cung cấp sản phẩm và dịch vụ thoả mãn tốt nhất các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo lợi ích của các bên: Công ty, người lao động, nhà cung ứng và cộng đồng xã hội. Công ty cam kết sản xuất ra các sản phẩm an toàn, hợp pháp và chịu trách nhiệm pháp lý tới người tiêu dùng cuối cùng khi sử dụng các sản phẩm của Công ty.

+ Cải tiến liên tục quá trình sản xuất, môi trường làm việc đảm bảo an toàn sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động, tối ưu hoá sử dụng nguyên vật liệu, giảm chi phí sản xuất đồng thời giảm thiểu tác động tới môi trường.

+ Tổ chức giáo dục và đào tạo Người lao động để mọi người hiểu và thực hiện nghiêm túc mọi quy định, chính sách có liên quan đến công việc của mình.

+ Mỗi Người trong Công ty là khách hàng của những đồng nghiệp của mình.

+ Duy trì và phát triển hệ thống quản lý dựa trên Tiêu chuẩn ISO 9001; Tiêu chuẩn ISO 14001; Tiêu chuẩn ISO 45001 và Tiêu chuẩn ISO 13485 và các tiêu chuẩn của khách hàng: BSCI, FCCA, C-TPAT, FSC, IWAY, GO/ NOGO, IWAY FORESTRY, ...

5. Các rủi ro

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19
- Ảnh hưởng chiến tranh giữa Nga và Ukraina

- Giá nguyên vật liệu năm 2022 liên tục tăng cao, XHC buộc phải tăng giá thành sản xuất dẫn đến giá bán sản phẩm khó cạnh tranh.

- Sức mua của người tiêu dùng/ mua sắm hành chính công giảm sau khi đại dịch Covid qua đi.

- Cạnh tranh với các cơ sở sản xuất hàng gia công, nhỏ lẻ về giá và tiến độ.

- Sự chuyển giao giữa chủ sở hữu mới và chủ sở hữu cũ

- Thị trường bất động sản đóng băng vào cuối năm 2022

- Lãi suất ngân hàng tăng

- Lạm phát tăng cao

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	%TH 2022/ TH 2021	%TH 2022/ KH 2022
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	535	615	549,25	102,6%	89.2%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	63,9	48,5	34,37	54 %	70.9 %
3	Chia cổ tức	%	15%	30%	0%		

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành Công ty

TT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng giám đốc	28/12/1979	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	562,636	2.67%	07/10/2022 (bổ nhiệm)
2	Bà Nguyễn Thị Hiếu	Kế toán trưởng	27/10/1976	Cử nhân Kinh tế	0	0%	26/07/2022 (bổ nhiệm)
3	Bà Đặng Thanh Thùy	Phó Tổng giám đốc	09/10/1975	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	11,600	0.05%	02/11/2015 02/11/2022 (tái bổ nhiệm)
4	Ông Lê Duy Anh	Tổng giám đốc	21/04/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	0	0%	07/10/2022 (xin từ nhiệm)
5	Ông Bùi Tiến Tuấn	Kế toán trưởng	12/06/1979	Cử nhân Kế toán	0	0%	26/07/2022 (xin từ nhiệm)

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ 07/10/2022: Ông Lê Duy Anh xin từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty. Công ty bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ Tổng giám đốc thay ông Lê Duy Anh

+ 26/07/2022: Ông Bùi Tiến Tuấn xin từ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty. Công ty bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hiếu giữ chức vụ Kế toán trưởng thay ông Bùi Tiến Tuấn.

- Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động: 530 người

+ Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.

Thực hiện tham gia chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo chế độ chính sách quy định của nhà nước.

Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế, thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động và các chính sách của Công ty.

Trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn bởi dịch bệnh, Sự chuyển giao giữa chủ sở hữu mới và chủ sở hữu mới. Thay đổi cơ cấu nhân sự. Ban lãnh đạo đã cải thiện và khắc phục được nhiều khó khăn, đổi mới trong hành động để đáp ứng tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đã khiến khai áp dụng các tiêu chuẩn của khách hàng xuất khẩu Mỹ, Canada, IKEA vào hoạt động sản xuất của Công ty như: CTPAT, BSCI, FCCA, IWAY, GO/NOGO, IWAY FORESTRY. Tập trung phát triển nguồn nhân lực: Triển khai nhiều chương trình đào tạo online, offline để nâng cao chất lượng đào tạo với sự tham gia của hơn 2.133 lượt.

Nhằm tạo ra tinh thần đoàn kết giữa các đơn vị trong Công ty cùng nhau phấn đấu hoàn thành mục tiêu Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã tổ chức các hoạt động phong trào như: Trao quà cho con CBCNV đạt danh hiệu học sinh giỏi, Trợ cấp khó khăn cho CNV có hoàn cảnh khó khăn do covid, Tổ chức các cuộc thi online, Tổ chức các hoạt động thể thao, thi tay nghề thợ giỏi do Công đoàn ngành tổ chức, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2022, XHC không có khoản đầu tư tài chính hay đầu tư dự án nào.

b. Công ty liên kết: Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội mang lại lợi nhuận năm 2022 cho Công ty là: 29.038 tỷ đồng. Tình hình tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội ổn định, hiệu quả rõ rệt. Một phần cũng vì đặc thù là Công ty thuộc chuỗi cung ứng trong hệ thống của Toyota toàn cầu nên mức độ phát triển vững chắc và ổn định.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị Tài sản	487,285	619,248	127.081%
2	Doanh thu thuần	535,366	549,252	102.594%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66,289	34,022	51.324%
4	Lợi nhuận khác	175	2,266	1293.376%
5	Lợi nhuận trước thuế	66,464	36,288	54.597%
6	Lợi nhuận sau thuế	63,659	34,367	53.986%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	0%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1.34	1.30	
1.2	+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0.74	0.85	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.50	0.55	
2.2	+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.01	1.24	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	0.92	0.78	
3.2	+ Vòng quy tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0.89	0.82	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	11.89%	6.26%	
4.2	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	26.21%	12.41%	
4.3	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	13.06%	5.55%	
4.4	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	12.38%	6.19%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

TT	Tên	Số cổ phần	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần hiện có	21.096.500	
2	Cổ phần chuyển nhượng tự do	20.802.100	
3	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	294.400	

b. Cơ cấu cổ đông Công ty

TT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn	7	16.251.855	77.04%
2	Cổ đông nhỏ	360	4.844.645	22.96%
II	Cổ đông Tổ chức, cá nhân			
1	Tổ chức	4	9.677.282	45.87%
2	Cá nhân	363	11.419.218	54.13 %
III	Cổ đông Trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	364	21.095.600	99.996%
2	Nước ngoài	3	900	0.004%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022 không có sự thay đổi về vốn điều lệ.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 10.000 cổ phiếu
- Trong năm 2022 không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

- Trong năm 2022 không thực hiện phát hành chứng khoán

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Ngày 26/08/2022, Công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy phép môi trường số 1574/GPMT-UBND. Công ty đã tiến hành các hoạt động vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường. Lấy mẫu quan trắc các công trình bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đúng đủ các nội dung, yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường không có vi phạm.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào:

a. Tổng nguồn nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm

TT	Tên nguyên vật liệu	ĐVT	Sử dụng bình quan tháng
1	Thép tấm, băng dãi (thường, Inox) các loại	Kg	578.028
2	Ống thép (thường, Inox) các loại	Mét	552.218
3	Thép dây (Thường, Inox, cacbon) các loại	Kg	31.178
4	Thép (Calip, CT \$) các loại	Kg	450
5	Nhôm (ống vuông, tròn) các loại	Mét	884
6	Gỗ dán, gỗ MDF các loại	M2	3.391
7	Gỗ ván dăm các loại	M2	6.067
8	Keo dán, keo hạt, keo ép fooc	Kg	1.060
9	Hóa chất dây chuyền mạ, Axit, thí nghiệm	Kg	13.537
10	A not, Nikel, Kẽm	Kg	1.221
11	Hóa chất dây chuyền sơn	Kg	4.100
12	Khí công nghiệp, CO2, A gông..	Kg	10.350
13	Sơn bột	Kg	14.484
14	Dầu Mobil, dầu Castrol, dầu máy các loại	Lít	542
15	Dầu Diesel	Lít	8.343
16	Gas	Kg	20.547

b. Báo cáo tỷ lệ % nguyên liệu tái chế để sử dụng sản xuất sản phẩm: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện, nước, gas, dầu.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a, Nguồn nước cung cấp: Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.

- Lượng nước sử dụng trung bình: 5.100 m³/ tháng

b, Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động trung bình năm 2022: 530 lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022: 8,500,000 đồng/người/ tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

- Nhận diện rủi ro liên quan đến mất an toàn lao động tại các khu vực trong công ty, đưa ra các biện pháp khắc phục đồng thời đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nắm được.

- Công ty thực hiện nghiêm túc theo Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn tuyệt đối với người lao động trong quá trình sản xuất. Thực hiện đào tạo định kỳ về an toàn lao động cho 06 nhóm. Tiến hành đo kiểm tra môi trường lao động định kỳ hàng năm để đưa ra các giải pháp an toàn lao động phù hợp.

- Công ty bố trí 01 Nhân viên y tế để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc y tế cho CBCNV trong quá trình làm việc, xây dựng các giải pháp phòng chống dịch bệnh. Tổ chức thực hiện khám bệnh định kỳ cho người lao động hàng năm theo quy định.

- Áp dụng chế độ bồi dưỡng độc hại, phụ cấp chống nóng mùa hè, trang bị hệ thống quạt làm mát, cây nước nóng lạnh tại vị trí làm việc,.....

- Lập kế hoạch hành động hàng tháng về công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC.

- Triển khai diễn tập thoát nạn khi có các sự cố xảy ra trong Công ty cho 100% CBCNV.

- Thành lập Ban an toàn, chuyên trách an toàn, mạng lưới ATVSV nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn có thể gây mất an toàn lao động, Ban chỉ huy PCCC cứu hộ cứu nạn: kịp thời để xử lý các tình huống xấu xảy ra.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổ chức đào tạo huấn luyện ban đầu cho CBCNV tuyển mới

Công ty thực hiện đào tạo các kỹ năng công việc, Công nghệ sản xuất của Công ty phục vụ cho công việc của người lao động, đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi công việc nhằm đa hóa ngành nghề chuyên môn cho người lao động.

Tổ chức đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn của khách hàng Quốc tế như: CTPAT, BSCI, FCCA, IWAY, FSC, GO/NOGO, ...

Tổ chức đào tạo huấn luyện về Công tác 5S, TPS. Đào tạo công việc tiêu chuẩn. Đào tạo vận hành máy định kỳ cho người lao động. Đào tạo kiểm tra sản phẩm cho nhân viên QC.

Tổ chức các khóa đào tạo về nghiệp vụ và kỹ năng cho CNV Công ty.

Cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia các khóa đào tạo bên ngoài: Kỹ năng quản lý, Thương mại quốc tế, Luật Lao động, BHXH, Luật An toàn vệ sinh lao động, Marketing Digital, kỹ năng mềm cho Nhân viên Giám tiếp, ...

Tổng số lượt lao động được đào tạo năm 2022: 2.133 lượt

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- 30 Công Nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo

- Ủng hộ 50 bộ bàn ghế học sinh cho trẻ em vùng cao

- Ủng hộ 30 suất quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn

- Xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống xử lý nước thải sản xuất và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, đảm bảo nước thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi thải ra môi trường.

- Lắp đặt và vận hành có hiệu quả các hệ thống hút và xử lý khí thải tại các dây chuyền mạ, tẩy, lò hơi, đảm bảo khí thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra môi trường.

- Thuê đơn vị đủ chức năng thực hiện thu gom và xử lý rác thải nguy hại, công nghiệp.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH 2022/ KH 2022
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	615	549,25	89.2%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,5	34,37	70.9 %
3	Chia cổ tức	%	30%	0%	

2. Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài sản: Tổng tài sản tính đến 31/12/2022: 619.247.705.505 đồng, tăng 27 % so với năm 2021. Trong đó

- Tài sản ngắn hạn: 435.854.478.575 đồng tăng 41% so với năm 2021.

- Tài sản dài hạn: 183.393.226.930 đồng tăng 3% so với năm 2021

- Vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2022: 276.936.391.183 đồng, tăng 14% so với năm 2021

b, Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tính đến 31/12/2022: 342.311.314.322 đồng tăng 40% so với năm 2021. Trong đó :

- Nợ ngắn hạn: 334.520.812.602 đồng tăng hơn so với năm 2021 là 45%

- Nợ dài hạn: 7.790.501.720 đồng giảm hơn so với năm 2021 là 40%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp lại cơ cấu nhân sự của các phòng ban, phân xưởng để đảm bảo hoạt động hiệu quả tối ưu.

- Đầu tư xây dựng 01 nhà nhà xưởng mới (5.000 m²) để mở rộng hoạt động sản xuất

- Áp dụng các Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn Quốc tế vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: ISO, BSCI, FCCA, SCS, IWAY, GO/NOGO, FSC, IWAY FORESTRY, ...

- Mở rộng phát triển các dòng sản phẩm mới: Tủ điện, Thang máy, Cửa cuốn, ...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục đầu tư nguồn lực phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành Công ty Nội thất hàng đầu Việt Nam và khu vực.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính là phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Ban giám đốc cam kết báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Công ty nghiêm túc thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường:

- Đối với các loại chất thải thông thường: thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom vận chuyển ra kho chứa chất thải. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Bình Xuyên thực hiện thu gom, xử lý định kỳ hàng tuần theo quy định. Tổng khối lượng rác thải công nghiệp thu gom xử lý trong năm 2022: 432.665 kg.

- Đối với chất thải nguy hại: thực hiện đăng ký sở chủ nguồn thải, thu gom, phân loại tại nguồn. Lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại riêng biệt theo tiêu chuẩn quy định. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp Xanh vận chuyển và xử lý hàng tuần theo đúng quy định của pháp luật. Tổng khối lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý trong năm 2022: 272.450 kg.

- Chấp hành nghiêm chỉnh xả thải nước thải vào nguồn nước theo đúng Giấy phép xả thải được UBND Tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

- Duy trì hệ thống xử lý nước thải sản xuất và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước cho phép trước khi thải ra môi trường.

- Công ty ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện lấy mẫu quan trắc môi trường định kỳ 1 lần/ quý đối với các chỉ tiêu khí thải, nước thải và lập báo cáo môi trường gửi Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc theo đúng quy định.

- Định kỳ mỗi năm 1 lần Công ty thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện lấy mẫu đo kiểm môi trường lao động: Bụi, ánh sáng, tiếng ồn, yếu tố vi khí hậu để đo kiểm tra theo tiêu chuẩn cho phép. Một số chỉ tiêu liên quan đến Tiếng ồn chưa đạt Công ty thực hiện trang bị nút bịt tai chống ồn, đồng thời bố trí luân chuyển công việc thường xuyên.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Chỉ tiêu doanh thu: Mục tiêu năm 2022 là 615 tỷ, thực hiện đạt 549 tỷ, đạt 89% mục tiêu đặt ra và bằng 102.6% so với năm 2021.

- Chỉ tiêu lợi nhuận: Mục tiêu năm 2022 là 48.5 tỷ, thực hiện 34.37 tỷ bằng 70.9% so với mục tiêu và bằng 54% so với năm 2021.

- Kế hoạch chi cổ tức năm 2022 là 30%, thực hiện 0%.

Qua những kết quả trên có thể đánh giá: Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty chưa hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông 2022 thông qua.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty Năm 2022, có sự thay đổi lớn về Nhân sự trong Ban điều hành Công ty.*

Ban điều hành đã thực hiện tái cơ cấu hoạt động của tổ chức cũng như đưa ra chiến lược phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với xu hướng của thị trường.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Nhận định tình hình kinh tế, chính trị năm 2023 có rất nhiều khó khăn, sóng gió. Tuy nhiên với quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành. Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

- Tập trung mở rộng phát triển thêm các dòng sản phẩm mới: Tủ điện, Thang máy, Cửa cuốn, bàn đá, ...

- Tham gia đầu tư, góp vốn vào các Công ty liên kết trên các lĩnh vực kinh doanh: Thang máy, nội thất, cơ sở hạ tầng giao thông,

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Duy trì áp dụng các Tiêu chuẩn của khách hàng Quốc tế vào quản lý Công ty & không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Đầu tư cho phát triển Nhân sự, xây dựng nhà xưởng mở rộng sản xuất.

- Nâng cao quản trị rủi ro trên mọi lĩnh vực.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các hoạt động quản trị khác.

Một số chỉ tiêu đặt ra năm 2023

- Tổng doanh thu thuần: 1.150 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 50 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức: 0 %.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	% tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
					Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	1,763,043	8.36%	30/4/2022 (bầu bổ sung, thay thế)	
2	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	0	0%	30/4/2022 (bầu bổ sung, thay thế)	
3	Ông Khúc Văn Quang	Thành viên HĐQT	753,300	3.57%	30/4/2022 (bầu bổ sung, thay thế)	
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	562,636	2.67%	08/11/2022 (bầu bổ sung, thay thế)	
5	Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	0	0%	08/11/2022 (bầu bổ sung, thay thế)	
6	Ông Đào Đức Chính	Chủ tịch HĐQT	96.800	0.46%		30/4/2022 (xin từ nhiệm)
7	Ông Nguyễn Đức Cường	Thành viên HĐQT	0	0%		30/4/2022 (xin từ nhiệm)
8	Ông Lê Việt Bằng	Thành viên HĐQT	0	0%		30/4/2022 (xin từ nhiệm)
9	Ông Lê Duy Anh	Thành viên HĐQT	0	0%		08/11/2022 (xin từ nhiệm)
10	Ông Đoàn Hương Sơn	Thành viên HĐQT	0	0%		08/11/2022 (xin từ nhiệm)

b, Các tiêu bản thuộc HĐQT: Không có

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	07/3/2022	Quyết định về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	5/5 (100%)
2	Số 02/NQ-HĐQT	09/3/2022	Phương án đầu tư nhà máy mới và tăng lương cho CBCNV Công ty	5/5 (100%)
3	Số 02/BB-HĐQT	30/4/2022	Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị	5/5 (100%)
4	Số 04/NQ-HĐQT	05/5/2022	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật	5/5 (100%)
5	Số 05/NQ-HĐQT	23/5/2022	Thông qua phương án đầu tư nhà xưởng mới và phân công nhiệm vụ HĐQT	5/5 (100%)
6	Số 06/NQ-HĐQT	23/05/2022	Thông qua phương án mở rộng nhà xưởng sản xuất của Công ty	5/5 (100%)
7	Số 07/NQ-HĐQT	02/08/2022	Thông qua dự án cải tạo, bổ sung hệ thống PCCC của Công ty	5/5 (100%)
8	Số 08/NQ - HĐQT	07/10/2022	Đồng ý Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Duy Anh	5/5 (100%)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	Số 09/NQ-HĐQT	07/10/2022	Đồng ý bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Anh Tuấn	5/5 (100%)
10	Số 10/QĐ-HĐQT	07/10/2022	Thông qua phương án thay đổi người đại diện theo pháp luật: Cử ông Nguyễn Anh Tuấn là người đại diện theo pháp luật thay cho ông Lê Duy Anh	5/5 (100%)
11	Số 11/NQ-HĐQT	07/10/2022	Thông qua việc tiếp nhận đơn xin từ nhiệm của TV HĐQT (ông Lê Duy Anh & ông Đoàn Hương Sơn) và TV BKS (bà Đào Ngọc Thu & bà Nguyễn Thị Linh Chi)	5/5 (100%)
12	Số 12/NQ-HĐQT	07/10/2022	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung: - Miễn nhiệm TV HĐQT & TVBKS - Bầu bổ sung, thay thế TV HĐQT & TVBKS	5/5 (100%)
13	Số 13/NQ-HĐQT	17/10/2022	Thông qua việc bổ sung nội dung trong Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Sửa đổi Điều lệ tổ chức của Công ty	5/5 (100%)
14	Số 14/NQ-HĐQT	01/11/2022	Tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với bà Đặng Thanh Thủy	4/5 (80%)
15	Số 16/BB-HĐQT	28/12/2022	Thông qua phương án vay vốn, bảo lãnh, ... Ngân hàng	5/5 (100%)

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e, Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có

2. Ban kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trương Hồng Phong	Trưởng BKS	30/04/2022 (bầu bổ sung)	Cử nhân Kế toán
2	Bà Phạm Thị Tùng Anh	TV BKS	08/11/2022 (bầu bổ sung)	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Trần Thị Thu Hằng	TV BKS	08/11/2022 (bầu bổ sung)	Cử nhân Kinh tế
4	Bà Đào Ngọc Thu	Trưởng BKS	08/11/2022 (xin từ nhiệm)	Cử nhân Kế toán
5	Bà Nguyễn Thị Linh Chi	TV BKS	08/11/2022 (xin từ nhiệm)	Cử nhân Kế toán
6	Bà Dương Thị Thu Liên	TV BKS	30/04/2022 (xin từ nhiệm)	Cử nhân Kế toán

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Hồng Phong	4	80%	100%	Bầu bổ sung 30/4/2022
2	Bà Phạm Thị Tùng Anh	2	40%	100%	Bầu bổ sung 08/11/2022
3	Bà Trần Thanh Hằng	2	40%	100%	Bầu bổ sung 08/11/2022
4	Bà Đào Ngọc Thu	3	60%	100%	Từ nhiệm ngày 08/11/2022
5	Nguyễn Thị Linh Chi	3	60%	100%	Từ nhiệm ngày 08/11/2022
6	Dương Thị Thu Liên	1	20%	100%	Từ nhiệm ngày 30/4/2022

3. Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

a, Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích được hưởng trong năm 2022

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương + Thưởng + Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	105.000.000	30/4/2022 (bầu bổ sung, thay thế)
2	Khúc Văn Quang	Thành viên HĐQT	70.000.000	
3	Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	70.000.000	
4	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	7.690.000	08/11/2022 (bầu bổ sung, thay thế)
5	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	7.690.000	
6	Đào Đức Chính	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	30/4/2022 (xin từ nhiệm)
7	Nguyễn Đức Cường	Thành viên HĐQT	40.000.000	
8	Lê Việt Bằng	Thành viên HĐQT	40.000.000	
9	Đoàn Hương Sơn	Thành viên HĐQT	102.300.000	08/11/2022 (xin từ nhiệm)
10	Lê Duy Anh	Thành viên HĐQT	102.300.000	
II	Ban Giám đốc			
1	Nguyễn Anh Tuấn	Tổng giám đốc	300.000.000	Bổ nhiệm 07/10/2022
2	Nguyễn Thị Hiếu	Kế toán trưởng	195.576.000	Bổ nhiệm 26/07/2022
3	Đặng Thanh Thủy	Phó Tổng giám đốc	566.498.000	
4	Lê Duy Anh	Tổng giám đốc	1,375,523,462	Miễn nhiệm 07/10/2022
5	Bùi Tiến Tuấn	Kế toán trưởng	253,150,000	Miễn nhiệm 26/07/2022

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương + Thưởng + Thù lao	Ghi chú
III	Ban kiểm soát			
1	Trương Hồng Phong	Trưởng ban kiểm soát	70.000.000	30/4/2022 (bầu bổ sung, thay thế)
2	Phạm Thị Tùng Anh	Thành viên BKS	2.200.000	08/11/2022 (bầu bổ sung, thay thế)
3	Trần Thanh Hằng	Thành viên BKS	2.200.000	08/11/2022 (bầu bổ sung, thay thế)
4	Đào Ngọc Thu	Trưởng ban kiểm soát	58.000.000	08/11/2022 (xin từ nhiệm)
5	Nguyễn Thị Linh Chi	Thành viên BKS	30.000.000	08/11/2022 (xin từ nhiệm)
6	Dương Thị Thu Liên	Thành viên BKS	12.000.000	30/4/2022 (xin từ nhiệm)

b, Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	0	0%	1,763,043	8.36%	Mua cổ phần
2	Tạ Lê Hải Anh	Vợ TV HĐQT	0	0%	100,000	0.47%	Mua cổ phần
3	Lê Thị Hoa	Mẹ vợ TV HĐQT	0	0%	989,332	4.69%	Mua cổ phần
4	Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT/ Tổng giám đốc	0	0%	562,636	2.67%	Mua cổ phần
5	Nguyễn Thị Dạ Liên	Vợ của TV HĐQT/ TGD	0	0%	104,912	0.5%	Mua cổ phần
6	Nguyễn Thị Minh Hiền	Em ruột của TV HĐQT/ TGD	0	0%	1,243,023	5.89%	Mua cổ phần
7	Lê Duy Anh	TV HĐQT/ TGD (đến 08/11/2022)	515,800	2.44%	0	0%	Bán cổ phần
8	Bùi Thị Hiền	Vợ của TV HĐQT/ TGD (đến 08/11/2022)	3,424,482	16.23%	0	0%	Bán cổ phần
9	Đoàn Hương Sơn	TV HĐQT (đến 08/11/2022)	2,507,323	11.89%	0	0%	Bán cổ phần
10	Trần Thị Hồng Lam	Vợ của TV HĐQT (đến 08/11/2022)	09,584	2.89%	0	0%	Bán cổ phần
11	Đoàn Thế Dũng	Bố đẻ của TV HĐQT (đến 08/11/2022)	193,450	0.917%	0	0%	Bán cổ phần

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
12	Đặng Nguyệt Tú	Chị dâu của TV HĐQT (đến 08/11/2022)	193,450	0.917%	0	0%	Bán cổ phần
13	Đào Đức Chính	Chủ tịch HĐQT (đến 30/4/2022)	1,972,632	9,35%	2,646,800	12.55%	Mua cổ phần
14	Nguyễn Thị Vân Anh	Vợ TV HĐQT (đến 30/4/2022)	50,300	0.24%	0	0%	Bán cổ phần
15	Nguyễn Đức Cường	TV HĐQT (đến 30/4/2022)	362,500	1.7%	0	0%	Bán cổ phần
16	Nguyễn Vân Hương	Vợ TV HĐQT (đến 30/4/2022)	891,800	4.23%	0	0%	Bán cổ phần
17	Đặng Thanh Thủy	Phó TGĐ/ người công bố thông tin	525,600	2.49%	11,600	0.055%	Bán cổ phần
18	Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt	Người có liên quan	0	0%	3,940,282	18.68%	Mua cổ phần

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d, Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: năm 2022 không có sai phạm xảy ra.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (kèm theo)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn